TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191/2017/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, giữa: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Tổ Dân phố M, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Thôn B, xã R, huyện L, thành phố Hải Phòng và chị Hoàng Lê S, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ Dân phố M, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn T và chị Hoàng Lê S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn T và chị Hoàng Lê S.

- *Về con chung:* Chị Hoàng Lê S nuôi dưỡng các con chung Trịnh Minh Q, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2007 và Trịnh Khánh N, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2012. Anh Trịnh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Lê S số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng/cháu. Thời hạn nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2017 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Trịnh Văn T và chị Hoàng Lê S tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trịnh Văn T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Anh Trịnh Văn T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 4154 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên anh Trịnh Văn T không phải nộp nữa.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND TT A, huyện A, HP;
- Chi cục THA DS huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế